TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 493/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Hà V, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Minh V1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Hà V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Hà V và ông Lê Minh V1 có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 154/2015, quyển số 01/2015 ngày 10-12-2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông V1 không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái, vợ chồng không có tiếng nói chung trong các vấn đề của gia đình nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vả. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng

vẫn không có kết quả và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Bà Trịnh Thị Hà V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh V1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 23-01-2017. Khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng: Bà V không yêu cầu ông V1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Bà Trịnh Thị Hà V tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trịnh Thị Hà V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Minh V1 đã được Tòa án nhân dân thị xã T triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương về mâu thuẫn vợ chồng của bà V và ông V1 thì chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục V phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Hà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Hà V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Minh V1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Hà V và ông Lê Minh V1 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng

nhận đăng ký kết hôn số 154/2015, quyển số 01/2015 ngày 10-12-2015, là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trịnh Thị Hà V xác định từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn sống chung và không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn. Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Lê Minh V1 đã được Tòa án nhân dân thị xã T tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông V1 không đến Tòa án cho thấy ông V1 không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và ông V1 đã từ bỏ quyền chứng minh, phản bác của mình. Tại Tòa án, bà V xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông V1, không còn muốn chung sống với ông V1. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông V1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà V yêu cầu ly hôn với ông V1 là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà V yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 23-01-2017. Xét thấy, hiện tại con chung đang sống cùng bà V, bà V có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Do vậy, yêu cầu được nuôi con của bà V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà V không yêu cầu ông V1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của bà V.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Hà V phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Hà V về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Lê Minh V1 như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Hà V được ly hôn với ông Lê Minh V1.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 23-01-2017 cho bà Trịnh Thị Hà V được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V về việc không yêu cầu ông V1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trịnh Thị Hà V và ông Lê Minh V1 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Hà V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014562 ngày 28-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- Chi cục THADS thị xã T (01);
- UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm